

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 28 /01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 17/01/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1994 tại xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Nguyễn Như H và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Phạm Hồng M và có 01 con sinh tháng 11/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 18/10/2021 đến ngày 21/10/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Mạnh D**, sinh năm 1996 tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà B, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi tạm trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 18/10/2021 đến ngày 21/10/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1997 tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà

Nội; Nơi tạm trú: Thôn V3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa; Con ông Nguyễn Hữu V và con bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 18/10/2021 đến ngày 21/10/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Khu Công nghiệp V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wang Xiao T; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Đăng C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Chức vụ: Nhân viên bộ phận an ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh P- sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Mạnh D- sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà B, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Hữu Q- sinh năm 1997, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội đều là nhân viên kỹ thuật có nhiệm vụ sửa chữa các thiết bị điện tử và làm việc cùng phòng tại Công ty TNHH N.

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2021, Nguyễn Minh P thực hiện công việc cài đặt lại phần mềm trên cây máy tính tại xưởng F03 (tên gọi khác là xưởng 10) của Công ty TNHH N. Quá trình cài đặt phần mềm, P phát hiện cây máy tính của xưởng F03 có lắp thêm 01 ổ cứng SSD (ổ cứng phụ), kích thước 2,5 in nhỏ gọn, dễ dàng cất dấu, tháo ổ cứng này ra không ảnh hưởng gì đến hoạt động của máy tính. P đã nảy sinh ý định trộm cắp ổ cứng phụ này. P sử dụng chiếc tô-vít của công ty tháo ổ cứng phụ này ra khỏi cây máy tính, cất dấu ở khu vực bàn làm việc của mình để tìm cách mang ra ngoài xưởng sau, do xưởng có hệ thống kiểm tra từ tính. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 30/8/2021, hết giờ làm việc thì P đi đến khu vực tủ đồ cá nhân ở trước cửa xưởng F03 thì gặp Đỗ Mạnh D. Tại đây, P nói với D “Cây máy tính ở xưởng F03 có ổ cứng phụ, tháo ra không làm sao, đi kiểm tra và mang lên phòng văn phòng”. P cũng nói cho D biết là đã trộm cắp được 01 ổ cứng cất dấu ở khu vực bàn làm việc của P. D hiểu và đồng ý với P sẽ cùng nhau trộm cắp ổ cứng phụ trong cây máy tính tại xưởng F03. Sau đó, D đi lên phòng làm việc thì gặp Nguyễn Hữu Q. D nói với Q “Vừa gặp anh P nói là trong cây máy tính của xưởng F03 có ổ cứng phụ, tháo ra không làm sao, đi kiểm tra và mang lên phòng văn phòng”. D cũng nói cho Q biết việc P đã trộm cắp được 01 ổ

cứng cắt đầu ở khu vực của bàn làm việc của P. Q hiểu và đồng ý cùng nhau trộm cắp ổ cứng phụ trong cây máy tính tại xưởng F03. Đến 21 giờ cùng ngày 30/8/2021, D và Q đi đến xưởng F03, D lấy 01 chiếc tô-vít của công ty để trong hộp gỗ ở xưởng F03, rồi D cùng với Q dùng tô- vít tháo vỏ cây của 10 cây máy tính trong xưởng F03 tại các Line 2, 3, trộm cắp được 10 ổ cứng phụ, trong đó, D đã trộm cắp được 06 ổ cứng; Q trộm cắp được 04 ổ cứng. Sau đó, Q và D cất giấu 10 ổ cứng này tại ngăn tủ của bàn làm việc của Q ở văn phòng, cùng với chiếc ổ cứng mà P đã trộm cắp trước đó, chờ tìm cách đưa ra khỏi xưởng, vì xưởng có hệ thống kiểm tra từ tính. Đến 16 giờ ngày 15/9/2021, P và D có nhiệm vụ chuyển máy công năng từ xưởng F03 sang xưởng khác. Thấy có thể lợi dụng việc chuyển máy công năng sang xưởng khác, có thể qua được hệ thống kiểm tra từ tính mà không bị phát hiện nên P và D mang 09 ổ cứng phụ cắt đầu vào máy công năng, còn 02 ổ cứng vẫn để tại ngăn tủ bàn làm việc của Q. Sau khi mang được 09 ổ cứng qua khu vực bảo vệ, P và D cắt đầu 09 ổ cứng này vào ngăn tủ để đồ cá nhân số 32 của P, rồi tiếp tục đi làm việc. Đến 19 giờ cùng ngày 15/9/2021 hết giờ làm việc, các đối tượng P, D, Q đi đến khu vực tủ đồ cá nhân, chia nhau mỗi người cất giữ 03 ổ cứng. P mang 03 ổ cứng về nhà tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; D mang 03 ổ cứng về phòng trọ tại thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Q mang 03 ổ cứng về phòng trọ tại thôn V3, xã V, huyện V cất giấu. Đến sáng ngày 23/9/2021, Q đưa cho D 03 ổ cứng (Trong đó: 02 ổ cứng đã trộm cắp tại xưởng F03 và 01 ổ cứng của Q), còn 01 ổ cứng Q đã trộm cắp cắt đầu tại phòng trọ mục đích để sử dụng. P đưa 03 ổ cứng đã trộm cắp tại xưởng F03 cho D. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/9/2021, D lên trang web “Chợ tốt” tìm người mua ổ cứng thì thấy có một người đăng bài hỏi mua ổ cứng SSD. Thấy vậy, D hẹn người này mua bán tại khu vực chợ B, xã V, huyện V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 23/9/2021, D gặp người nam thanh niên đã hỏi mua ổ cứng, D đã bán được 09 ổ cứng được 4.500.000 đồng (Trong đó: 07 ổ cứng trộm cắp của Công ty N và 02 ổ cứng của D và Q). Đến ngày 24/9/2021, D sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034651319016 của bản thân chuyển tiền số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0011004425862 của P và chuyển tiền số tiền 1.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 07311000878572 của Q (Trong đó: 1.500.000 đồng là tiền bán ổ cứng; 100.000 đồng là tiền D trả nợ Q). Toàn bộ số tiền trên P, D, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 18/10/2021, Công ty TNHH N do anh Nguyễn Đăng C- sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đại diện theo ủy quyền, đã làm đơn trình báo đến Đoàn Công an Quang Châu. Cùng ngày 18/10/2021, P, D, Q đã đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp 04 ổ cứng

SSD trên mặt có ghi chữ SPSOUD STATE DRIVE A56 dung lượng 256GB kích thước (100x69,9x7)mm đã trộm cắp ngày 30/8/2021. Ngoài ra, còn tạm giữ của P gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, loại 64GB; tạm giữ của D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; tạm giữ của Q gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu đen loại 256GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra các điện thoại nêu trên có kết quả: không có nội dung nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao hồ sơ, vật chứng và P, D, Q cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 đoạn video clip ghi lại quá trình D và Q thực hiện hành vi dùng tô- vít tháo vỏ cây máy tính trong xưởng F03 để trộm cắp ổ cứng phụ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D, Q chỉ vị trí các cây máy tính và thực nghiệm điều tra sử dụng tô -vít tháo vỏ cây máy tính để thực hiện hành vi trộm cắp. Kết quả D, Q đã chỉ đúng vị trí các cây máy tính và sử dụng tô-vít tháo vỏ cây máy tính để thực hiện hành vi trộm cắp ổ cứng phụ. Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 chiếc tô-vít bằng kim loại dài 30 cm; loại đầu 04 cạnh, chuỗi bằng nhựa màu vàng.

Cơ quan điều tra tiến hành in hình ảnh trong đoạn video clip đã thu giữ, cho D và Q xem lại, kết quả: Q và D đều xác định hình ảnh người nam thanh niên mặc áo t-shirt màu trắng, quần tối màu, đi dép màu đen, đeo khẩu trang, có sử dụng điện thoại là Q; người nam thanh niên mặc áo t-shirt màu trắng, quần tối màu, đi dép màu đen, đeo khẩu trang, tay cầm tô- vít là D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh P tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; khám xét nơi ở của Đỗ Mạnh D tại phòng trọ ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Hữu Q tại phòng trọ ở thôn V3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả Không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) cung cấp sao kê tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19034651319016 của D thể hiện ngày 24/9/2021 đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0011004425862 của P số tiền 1.500.000 đồng; chuyển vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 07311000878572 của Q số tiền 1.600.000 đồng.

Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) cung cấp sao kê thể hiện ngày 24/9/2021, tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0011004425862

của P được tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19034651319016 của D chuyển tiền số tiền 1.500.000 đồng; tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 07311000878572 của Q được tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19034651319016 của D chuyển tiền số tiền 1.600.000 đồng.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá đối với 11 chiếc ổ cứng SSD.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 11 chiếc ổ cứng loại SSD có tổng giá trị 4.400.000 đồng (400.000 đồng/chiếc).

Đối với người thanh niên đã mua 07 ổ cứng mà P, D, Q trộm cắp ngày 30/8/2021. D khai gặp lần đầu, không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng, không lưu số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH N do anh Nguyễn Đăng C là đại diện theo ủy quyền đã nhận lại 04 ổ cứng loại SSD do Cơ quan điều tra trả lại và 07 ổ cứng SSD mới do Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Hữu Q khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp gây ra. Đến nay, Công ty TNHH N do anh Nguyễn Đăng C đại diện theo ủy quyền, không có yêu cầu khác.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D và Nguyễn Hữu Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D và Nguyễn Hữu Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh D từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng loại 64GB nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô-vít bằng kim loại dài 30 cm; loại đầu 04 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 21 giờ ngày 30/8/2021, tại xưởng sản xuất F03 của Công ty TNHH N thuộc khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi trộm cắp 11 ổ cứng loại SSD (ổ cứng phụ) có tổng giá trị 4.400.000 đồng của Công ty TNHH Newwing.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.400.000 đồng. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Nguyễn Minh P có vai trò cao nhất vì bị cáo là người đề xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đỗ Mạnh D có vai trò thứ hai vì D trộm cắp được nhiều hơn Q và là người mang tài sản đi tiêu thụ. Bị cáo Nguyễn Hữu Q có vai trò sau cùng.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Hữu Q đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Hữu Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại toàn tài sản đã trộm cắp được và bồi thường bằng ồ cứng cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (gắn sim Viettel) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng loại 64GB là tài sản của bị cáo Nguyễn Minh P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (gắn sim Vinaphone) là tài sản của bị cáo Đỗ Mạnh D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc tô-vít bằng kim loại dài 30 cm; loại đầu 04 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng là tài sản của Công ty TNHH N do ông Nguyễn Đăng C đại diện theo ủy quyền, không có yêu cầu nhận lại chiếc tô-vít cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2022).

1.2/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh D 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2022).

1.3/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Mạnh D và bị cáo Nguyễn Hữu Q cho UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (gắn sim Viettel) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng loại 64GB nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (gắn sim Vinaphone) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô-vít bằng kim loại dài 30 cm; loại đầu 04 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo Nguyễn Minh P, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Hữu Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Dương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

